

Số: 82/2017/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ
hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quy định chế độ, chính sách và các điều kiện hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13, ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC, ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC, ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Xét Tờ trình số 398/TTr-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về việc quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Chế độ, chính sách và định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh, gồm:

1. Chi các hoạt động của kỳ họp.
2. Chi hoạt động giám sát, khảo sát, các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, tiếp công dân của Hội đồng nhân dân.
3. Chi hoạt động tiếp xúc cử tri.
4. Chi công tác xây dựng văn bản; chi nghiên cứu văn bản.
5. Chi hỗ trợ các chức danh kiêm nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp.
6. Một số chế độ chi hỗ trợ khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ được áp dụng cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh, các tổ chức, cá nhân liên quan và các đối tượng khác được yêu cầu tham gia, phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo Điều 126 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Các khoản chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các chế độ chính sách hiện hành.

2. Các khoản chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm, đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp nào thì được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của Hội đồng nhân dân cấp đó.

3. Sử dụng có hiệu quả kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đáp ứng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện chế độ chi, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các nội dung chưa quy định mức chi cụ thể trong Nghị quyết này, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ dự toán ngân sách giao hàng năm và tình hình hoạt động thực tế của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định mức chi và hỗ trợ phù hợp.

CHƯƠNG II

CÁC MỨC CHI CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Chế độ chi phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, khách mời dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nơi ăn, nghỉ (đối với những đại biểu ở xa trên 15 km); định mức chế độ ăn, nghỉ do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Mức chi Chủ tọa, Thư ký kỳ họp, đại biểu, cán bộ phục vụ:

a) Chủ tọa kỳ họp: 400.000 đồng/ngày/người.

b) Thư ký kỳ họp: 350.000 đồng/ngày/người.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 250.000 đồng/ngày/người.

d) Đại biểu dự kỳ họp theo giấy mời (bao gồm cả cơ quan báo chí trung ương và địa phương dự, đưa tin): 200.000 đồng/ngày/người.

đ) Cán bộ, công chức và người lao động trực tiếp phục vụ kỳ họp: 150.000 đồng/ngày/người.

3. Trường hợp khác giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 5. Chi cho hoạt động giám sát, khảo sát, các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, tiếp công dân, tham vấn ý kiến nhân dân của Thường trực, các Ban và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chi chế độ thù lao (ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành):

a) Trưởng đoàn, Chủ trì: 300.000 đồng/ngày/người.

b) Thành viên đoàn; Tổ thư ký phục vụ trực tiếp; đại biểu mời dự; phóng viên báo chí: 200.000 đồng/ngày/người.

c) Cán bộ, công chức và người lao động phục vụ các hoạt động trên: 100.000 đồng/ngày/người.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự họp và các cuộc làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh vào các ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ được thanh toán phụ cấp thêm 200.000 đồng/ngày/người.

Điều 6. Chi cho công tác tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chi hỗ trợ các điểm ở các địa phương tổ chức tiếp xúc cử tri theo kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Mức chi: 2.000.000 đồng/điểm/đợt tiếp xúc cử tri.

b) Ngoài ra, ở những điểm có lồng ghép tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/điểm/đợt tiếp xúc cử tri. Trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thống nhất quyết định.

2. Chi khoán cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và chế độ thù lao cho các đối tượng tham gia tổ chức tiếp xúc cử tri, ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, chế độ khoán và chế độ thù lao khi tham gia tiếp xúc cử tri như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được giao khoán kinh phí tiếp xúc cử tri (bao gồm cả tiếp xúc cử tri ngoài địa phương ứng cử của đại biểu) theo tinh thần Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 24/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh”: Mức khoán: 4.000.000 đồng/đại biểu/năm. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách: 5.000.000 đồng/đại biểu/năm.

b) Chi thù lao cho các đối tượng khác:

- Đại biểu mời tham dự tiếp xúc cử tri: 200.000 đồng/ngày/người.

- Cán bộ, chuyên viên trực tiếp tham mưu, giúp việc cho các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

- Cán bộ, công chức và người lao động phục vụ khác: 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 7. Chi cho công tác xây dựng các văn bản

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được chi công tác nghiên cứu văn bản 5.000.000 đồng/năm; đối với đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh 10.000.000 đồng/năm. Năm chuyển giao giữa nhiệm kỳ không quá 50% mức chi trên.

2. Mức chi xây dựng báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo tổng hợp các ý kiến phát biểu tại tổ, tại hội trường; chỉnh sửa nội dung, rà soát và hoàn thiện nghị quyết (bao gồm cả phụ lục kèm theo); văn bản thành lập đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, chương trình, nội dung (kể cả giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề); xây dựng đề cương giám sát (kể cả giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề); xây dựng báo cáo tổng hợp công tác định kỳ trình Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo kết quả giám sát, khảo sát thường xuyên của Thường trực, các Ban và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; xây dựng báo cáo kết quả công tác tiếp công dân hàng tháng; báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri của tổ đại biểu: 150.000 đồng/trang, không quá 1.500.000 đồng/báo cáo.

Riêng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri toàn tỉnh: 200.000 đồng/trang, không quá 2.500.000 đồng/báo cáo.

Điều 8. Chi hỗ trợ các chức danh kiêm nhiệm Hội đồng nhân dân tỉnh

Các chức danh kiêm nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh được hỗ trợ phụ cấp trách nhiệm hàng tháng theo hệ số mức lương tối thiểu như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hưởng hệ số 1,0.
2. Trưởng Ban Hội đồng nhân dân tỉnh hưởng hệ số 0,5.
3. Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hưởng hệ số 0,3.
4. Tổ Phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hưởng hệ số 0,2.

Đại biểu Hội đồng nhân dân đang giữ các chức vụ đảng, nhà nước, đoàn thể nếu kiêm nhiệm các chức vụ trong Hội đồng nhân dân thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Trường hợp người kiêm nhiệm nhiều công việc trong Hội đồng nhân dân thì được hưởng một mức phụ cấp cao nhất. Đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách giữ chức vụ trong Hội đồng nhân dân chỉ được hưởng hỗ trợ phụ cấp tổ trưởng, tổ phó (nếu có).

(Các mức phụ cấp trên được tính từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ đó đến kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân khóa sau hoặc khi có quyết định thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định. Trường hợp có sự thay đổi chức danh thì được tính từ ngày nhận chức danh, nếu không còn giữ chức danh thì vẫn được hưởng thêm 1 tháng liền kề).

Điều 9. Một số chế độ, chính sách phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chế độ chi công tác thông tin, tuyên truyền các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh (họp báo trước và sau kỳ họp; tuyên truyền tiếp xúc cử tri, kết quả kỳ họp, các hoạt động chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh...) do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chế độ chi đối với việc thuê chuyên gia để phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Tuỳ theo nội dung và tính chất của chuyên đề, đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân ký hợp đồng với chuyên gia: mức chi tối đa là 3.000.000 đồng/chuyên đề/tổng số chuyên gia.

b) Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân liên quan đối với các văn bản có nội dung phức tạp: mức chi từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến một cá nhân tối đa là 1.000.000 đồng/văn bản.

3. Chế độ tặng quà các ngày lễ, tết cho các đối tượng chính sách, xã hội:

Chế độ tặng quà được thực hiện đối với các đối tượng sau: các đối tượng chính sách được quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; gia đình liệt sỹ, hộ nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như trại điều dưỡng thương binh, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới, hải đảo ..., khi đoàn tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà.

Mức giá trị quà tặng và thành phần đi tặng quà do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

4. Chế độ tặng quà lưu niệm:

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh, mức chi như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 2.000.000 đồng/người.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: 1.500.000 đồng/người.

5. Chế độ thăm hỏi trợ cấp:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi ốm đau được chi tiền thăm hỏi 1.000.000 đồng/người/lần. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp không vượt quá 5.000.000 đồng/người/lần, chi không quá 2 lần/người/năm.

b) Chi thăm hỏi các vị nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi ốm đau: 1.000.000 đồng/người/lần.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng) của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm nếu từ trần thì gia đình được hỗ trợ mai táng phí: 2.000.000 đồng/người.

d) Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được áp dụng như đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Riêng trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn thì tùy theo hoàn cảnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức trợ cấp nhưng không vượt quá 3.000.000 đồng/người/lần.

6. Chi may trang phục: Trong mỗi nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp tiền may 02 bộ trang phục, trị giá mỗi bộ 3.500.000 đồng/người; cán bộ, chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp tiền may 01 bộ trang phục, trị giá mỗi bộ 3.500.000 đồng/người.

7. Chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đi học tập kinh nghiệm và trao đổi kỹ năng hoạt động: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện kinh phí và nhu cầu thực tiễn hằng năm để lập kế hoạch, dự toán cụ thể và phê duyệt thực hiện.

8. Mỗi nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được trang cấp 01 máy vi tính xách tay. Các phương tiện khác phục vụ công tác của đại biểu được trang bị, quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được khoán cấp tài liệu bao gồm: Công báo, báo Nhân dân, báo địa phương, phí khai thác internet theo mức khoán bằng 300.000 đồng/người/tháng. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách: 500.000 đồng/người/tháng. Riêng báo Đại biểu nhân dân, Báo Hà Tĩnh được chuyển trực tiếp đến từng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

10. Chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng hằng năm: ngoài các chế độ theo quy định (nếu có), đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng hằng năm theo mức là 3.000.000 đồng/người/năm, riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ bằng 50% mức chi trên.

11. Đối với các khoản chi đặc thù của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh để phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ dự toán ngân sách giao hàng năm và tình hình thực tế để xem xét quyết định.

CHƯƠNG III
CÁC MỨC CHI CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
Điều 10. Chế độ phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân, khách mời dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân được bố trí nơi ăn, nghỉ (*Đối với những đại biểu ở xa trên 15 km*). Mỗi suất ăn không quá 130.000 đồng/người. Bố trí nghỉ: 02 người/phòng theo mức giá quy định tại chế độ công tác phí hiện hành.

2. Mức chi cho Chủ tọa, Thư ký kỳ họp, đại biểu, cán bộ phục vụ:

a) Chủ tọa kỳ họp: 250.000 đồng/ngày/người.

b) Thư ký kỳ họp: 220.000 đồng/ngày/người.

c) Đại biểu HĐND: 150.000 đồng/ngày/người.

d) Đại biểu dự kỳ họp theo giấy mời (bao gồm cả cơ quan báo chí, đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện): 100.000 đồng/ngày/người.

đ) Cán bộ, công chức và người lao động trực tiếp phục vụ kỳ họp: 80.000 đồng/ngày/người.

Điều 11. Chi cho hoạt động giám sát, khảo sát, các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, tiếp công dân, tham vấn ý kiến nhân dân của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Chế độ thù lao (ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành):

a) Trưởng đoàn, Chủ trì: 200.000 đồng/ngày/người.

b) Thành viên đoàn; đại biểu và các thành phần khác mời dự: 150.000 đồng/ngày/người.

c) Cán bộ, công chức và người lao động phục vụ các hoạt động trên: 70.000 đồng/ngày/người.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân được mời dự họp và các cuộc làm việc của Hội đồng nhân dân vào các ngày nghỉ Thứ bảy, Chủ nhật, ngày lễ được thanh toán phụ cấp thêm 100.000 đồng/ngày/người.

Điều 12. Chi cho công tác tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Chi hỗ trợ các điểm tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của địa phương: 1.000.000 đồng/điểm/đợt tiếp xúc cử tri.

2. Chi khoán cho đại biểu Hội đồng nhân dân và chế độ thù lao cho các đối tượng tham gia tổ chức tiếp xúc cử tri, ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, chế độ khoán và chế độ thù lao khi tham gia tiếp xúc cử tri như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân được giao khoán kinh phí tiếp xúc cử tri là 2.000.000 đồng/đại biểu/năm. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách là 3.000.000 đồng/đại biểu/năm.

b) Chi thù lao cho các đối tượng khác:

- Đại biểu mời tham dự tiếp xúc cử tri: 100.000 đồng/ngày/người
- Cán bộ, chuyên viên trực tiếp tham mưu, giúp việc cho các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện: 100.000 đồng/ngày/người
- Cán bộ, công chức và người lao động phục vụ khác: 80.000 đồng/ngày/người.

Điều 13. Chi cho công tác xây dựng các văn bản Hội đồng nhân dân cấp huyện

Mức chi hoàn thiện các Nghị quyết, báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát chuyên đề trình Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp, mỗi trang không quá 100.000 đồng, không quá 700.000 đồng/văn bản.

Điều 14. Chi hỗ trợ các chức danh kiêm nhiệm Hội đồng nhân dân cấp huyện

Các chức danh kiêm nhiệm được hỗ trợ phụ cấp trách nhiệm hàng tháng theo hệ số mức lương tối thiểu như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân hưởng hệ số 0,5.
2. Trưởng ban Hội đồng nhân dân hưởng hệ số 0,3.
3. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân hưởng hệ số 0,2.
4. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân hưởng hệ số 0,1.

Đại biểu Hội đồng nhân dân đang giữ các chức vụ đảng, nhà nước, đoàn thể, nếu kiêm nhiệm các chức vụ trong Hội đồng nhân dân thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Trường hợp người kiêm nhiệm nhiều công việc trong Hội đồng nhân dân thì được hưởng một mức phụ cấp cao nhất. Đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách giữ chức vụ trong Hội đồng nhân dân chỉ được hưởng hỗ trợ phụ cấp tổ trưởng, tổ phó (nếu có).

(Các mức phụ cấp trên được tính từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ đó đến kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân khóa sau hoặc khi có quyết định thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định. Trường hợp có sự thay đổi chức danh thì được tính từ ngày nhận chức danh, nếu không còn giữ chức danh thì vẫn được hưởng thêm 1 tháng liền kề).

Điều 15. Một số chế độ, chính sách phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân liên quan đối với các văn bản có nội dung phức tạp: Mức chi từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/người/văn bản.

2. Chế độ tặng quà các ngày lễ, tết được thực hiện cho các đối tượng sau: Các đối tượng chính sách được quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân; gia đình liệt sỹ, hộ nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như trại

điều dưỡng thương binh, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới, hải đảo ..., khi đoàn tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà (Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định).

Mức tặng quà cho tập thể cao nhất là 1.000.000 đồng/lần; cho các cá nhân mức cao nhất là 500.000 đồng/lần. Mỗi năm không quá 30.000.000 đồng.

3. Chế độ tặng quà lưu niệm:

Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giúp việc cho Hội đồng nhân dân được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, mức chi như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân: 1.000.000 đồng/người.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giúp việc cho Hội đồng nhân dân: 500.000 đồng/người.

4. Chế độ thăm hỏi trợ cấp:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện khi ốm đau được chi tiền thăm hỏi 1.000.000 đồng/người/lần. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp không vượt quá 3.000.000 đồng/người/lần, chi không quá 2 lần/người/năm.

b) Chi thăm hỏi các vị nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện khi ốm đau: 1.000.000 đồng/người/lần, chi không quá 2 lần/người/năm.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân, nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng) của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đương nhiệm nếu từ trần thì gia đình được hỗ trợ mai táng phí: 2.000.000 đồng/người.

d) Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp giúp việc Hội đồng nhân dân được áp dụng như đối với đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Chi may trang phục: Trong mỗi nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện được cấp tiền may 02 bộ trang phục, trị giá mỗi bộ 3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ; cán bộ, chuyên viên trực tiếp giúp việc Hội đồng nhân dân được cấp tiền may trang phục: 3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

6. Chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đi học tập kinh nghiệm và trao đổi kỹ năng hoạt động: Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện căn cứ điều kiện kinh phí và nhu cầu thực tiễn hằng năm để lập kế hoạch, dự toán cụ thể và phê duyệt thực hiện. Mức chi trả theo chế độ công tác phí quy định hiện hành.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện được khoán cấp tài liệu bao gồm: Công báo, báo Nhân dân, báo địa phương, phí khai thác internet theo mức khoán bằng 200.000 đồng/người/tháng. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện chuyên trách: 300.000 đồng/người/tháng (nếu đại biểu Hội đồng nhân



dân cấp huyện đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thì khoản chi trên do Hội đồng nhân dân tỉnh chi trả).

8. Chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng hằng năm: Ngoài các chế độ theo quy định (nếu có), đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng hằng năm theo mức là 1.500.000 đồng/người/năm, riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ bằng 50% mức chi trên *(Nếu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thì khoản chi trên do Hội đồng nhân dân tỉnh chi trả).*

9. Chế độ công tác phí: Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, các đối tượng làm nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân cấp huyện triệu tập được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV

CÁC MỨC CHI CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 16. Chế độ phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân, khách mời dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân được bố trí nơi ăn, nghỉ *(đối với những đại biểu ở xa trên 15 km)*. Mỗi suất ăn không quá 100.000 đồng/người; bố trí nghỉ 02 người/01 phòng theo mức giá quy định tại chế độ công tác phí hiện hành.

2. Mức chi cho Chủ tọa, Thư ký kỳ họp, đại biểu, cán bộ phục vụ:

a) Chủ tọa kỳ họp: 180.000 đồng/ngày/người.

b) Thư ký kỳ họp: 150.000 đồng/ngày/người.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân: 100.000 đồng/ngày/người.

d) Đại biểu dự kỳ họp theo giấy mời: 70.000 đồng/ngày/người.

đ) Cán bộ, công chức và người lao động phục vụ kỳ họp: 50.000 đồng/ngày/người.

Điều 17. Chi cho công tác tiếp xúc cử tri Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được giao khoán kinh phí tiếp xúc cử tri: 500.000 đồng/đại biểu/năm.

2. Cán bộ, công chức và người lao động trực tiếp tham dự và phục vụ: 50.000 đồng/ngày/người.

3. Chi hỗ trợ các điểm tiếp xúc cử tri: 300.000 đồng/điểm tiếp xúc.

Điều 18. Chi cho công tác xây dựng các văn bản Hội đồng nhân dân cấp xã

Mức chi hoàn thiện các Nghị quyết, báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát chuyên đề trình Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp, mỗi trang không quá 50.000 đồng, không quá 200.000 đồng/văn bản.

Điều 19. Chi hỗ trợ các chức danh kiêm nhiệm Hội đồng nhân dân Hội đồng nhân dân cấp xã

Các chức danh kiêm nhiệm được hỗ trợ phụ cấp trách nhiệm hàng tháng theo hệ số mức lương tối thiểu như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân hưởng hệ số 0,3.
2. Trưởng ban Hội đồng nhân dân hưởng hệ số 0,2.
3. Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân hưởng hệ số 0,1.
4. Đại biểu Hội đồng nhân dân đang giữ các chức vụ đảng, nhà nước, đoàn thể nếu kiêm nhiệm các chức vụ trong Hội đồng nhân dân thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Trường hợp người kiêm nhiệm nhiều công việc trong Hội đồng nhân dân thì được hưởng một mức phụ cấp cao nhất.

(Các mức phụ cấp trên được tính từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ đó đến kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân khóa sau hoặc khi có quyết định thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định. Trường hợp có sự thay đổi chức danh thì được tính từ ngày nhận chức danh, nếu không còn giữ chức danh thì vẫn được hưởng thêm 1 tháng liền kề).

Điều 20. Chi cho hoạt động giám sát của Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân Hội đồng nhân dân cấp xã

Chi chế độ thù lao (ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành):

1. Trưởng đoàn, Chủ trì: 130.000 đồng/ngày/người.
2. Thành viên đoàn; đại biểu mời dự: 100.000 đồng/ngày/người.
3. Cán bộ, công chức và người lao động phục vụ các hoạt động trên: 60.000 đồng/ngày/người.

Điều 21. Một số chế độ chi khác phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Chế độ tặng quà lưu niệm:

Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giúp việc cho Hội đồng nhân dân được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, mức chi như sau:

- a) Đại biểu Hội đồng nhân dân: 500.000 đồng/người.
- b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp giúp việc cho Hội đồng nhân dân: 300.000 đồng/người.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được khoán cấp văn phòng phẩm, tài liệu, báo chí, internet: 50.000 đồng/người/tháng *(Nếu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện thì khoản chi trên do Hội đồng nhân dân cấp huyện chi trả).*

3. Chi may trang phục: Trong mỗi nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được cấp tiền may 01 bộ trang phục, trị giá mỗi bộ 1.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

4. Chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe: ngoài các chế độ theo quy định, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng hàng năm theo mức là 500.000 đồng/người/năm, riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ bằng 50% mức chi trên. (Nếu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đồng thời là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện thì khoản chi trên do Hội đồng nhân dân cấp huyện chi trả).

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Nghị quyết số 51/2013/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chế độ chi tiêu tài chính của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn